

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN THƯỢNG

NIÊM YẾT DANH SÁCH
Đề nghị hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg
Đối tượng Công nhân viên chức không còn giấy tờ
(Thuộc đối tượng đã từ trần)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi thường trú	Ngày, tháng, năm tham gia TNXP	Ngày về	Tổng thời gian TG	Tổng thời được hưởng	Đơn vị công tác	Địa bàn công tác	Nhiệm vụ cụ thể	Năm từ trần	Ghi chú
1.	Nguyễn Đình Thịnh	1958	An Châu Nam Sách	An Thượng, TPHD	20/6//1978	10/1981	3 năm 5 tháng	5 tháng	Đội 20 Nông trường 701	xã Ya D Pa H, Sa Thầy, Gia Lai Kon Tum	Đào hào, tải đạn, SX lương thực	2011	Chùa Thượng
2.	Đỗ Xuân Đến	1938	An Châu Nam Sách	An Thượng, TPHD	31/10/1978	10/1982	4 năm 1 tháng	10 tháng	Lâm trường Hải 9Ninh	Móng Cái, Quảng Ninh	Đào hào, tải đạn, trồng rừng	2016	Chùa Thượng
3.	Nguyễn Quang Thúy	1961	An Châu Nam Sách	An Thượng, TPHD	31/10/1978	10/1982	4 năm 1 tháng	10 tháng	Lâm trường Hải Ninh	Móng Cái, Quảng Ninh	Đào hào, tải đạn, trồng rừng	2022	Chùa Thượng
4.	Nguyễn Thị Hạnh	1958	An Châu Nam Sách	An Thượng, TPHD	20/6//1978	10/1980	2 năm 5 tháng	5 tháng	Đội 20 Nông trường 701	xã Ya D Pa H, Sa Thầy, Gia Lai Kon Tum	Đào hào, tải đạn, SX lương thực	2018	Tiền
5.	Nguyễn Xuân Ngạch	1954	An Châu Nam Sách	An Thượng, TPHD	20/6//1978	10/1980	2 năm 5 tháng	5 tháng	Đội 20 Nông trường 701	xã Ya D Pa H, Sa Thầy, Gia Lai Kon Tum	Đào hào, tải đạn, SX lương thực	2018	Trác Châu
6.	Nguyễn Trọng Thể	1960	An Châu Nam Sách	An Thượng, TPHD	20/6//1978	7/1980	2 năm 2 tháng	5 tháng	Đội 20 Nông trường 701	xã Ya D Pa H, Sa Thầy, Gia Lai Kon Tum	Đào hào, tải đạn, SX lương thực	2023	Trác Châu
7.	Trần Thị Huân	1959	An Châu Nam Sách	An Thượng, TPHD	20/6//1978	9/1980	2 năm 4 tháng	5 tháng	Đội 20 Nông trường 701	xã Ya D Pa H, Sa Thầy, Gia Lai Kon Tum	Đào hào, tải đạn, SX lương thực	2002	Trác Châu

8.	Dương Đức Mạnh	1957	An Châu Nam Sách	An Thượng, TPHD	20/6//1978	7/1981	3 năm 2 tháng	5 tháng	Đội 20 Nông trường 701	xã Ya D Pa H, Sa Thầy, Gia Lai Kon Tum	Đào hào, tái định cư, SX lương thực	2016	Trác Châu
9.	Phạm Văn Sản	1959	An Châu Nam Sách	An Thượng, TPHD	31/10/1978	10/1982	4 năm 1 tháng	8 tháng	Lâm trường Hải Ninh	Móng Cái, Quảng Ninh	Đào hào, tái định cư, trồng rừng	1991	Trác Châu
10.	Dương Văn Hùng	1958	An Châu Nam Sách	An Thượng, TPHD	31/10/1978	10/1982	4 năm 1 tháng	10 tháng	Lâm trường Hải Ninh	Móng Cái, Quảng Ninh	Đào hào, tái định cư, trồng rừng	1998	Trác Châu
11.	Hoàng Văn Công	1959	Thượng Đát Nam Sách	An Thượng, TPHD	31/10/1978	10/1982	4 năm 1 tháng	10 tháng	Lâm trường Hải Ninh	Móng Cái, Quảng Ninh	Đào hào, tái định cư, trồng rừng	2001	Nam Thượng
12.	Phùng Văn Hoan	1948	Thượng Đát Nam Sách	An Thượng, TPHD	20/6//1978	7/1981	3 năm 2 tháng	5 tháng	Đội 20 Nông trường 701	xã Ya D Pa H, Sa Thầy, Gia Lai Kon Tum	Đào hào, tái định cư, SX lương thực	2014	Nam Thượng
13.	Phạm Thị Lan	1958	Thái Tân Nam Sách	An Thượng, TPHD	31/10/1978	10/1982	4 năm 1 tháng	10 tháng	Lâm trường Hải Ninh	Móng Cái, Quảng Ninh	Đào hào, tái định cư, trồng rừng	2017	Nam Thượng
14.	Đỗ Văn Tiến	1935	Thượng Đát Nam Sách	An Thượng, TPHD	20/6//1978	8/1980	2 năm 3 tháng	5 tháng	Đội 20 Nông trường 701	xã Ya D Pa H, Sa Thầy, Gia Lai Kon Tum	Đào hào, tái định cư, SX lương thực	2006	Đông Giàng

Người lập
Cán bộ LĐ -TBXH

An Thượng, ngày 26 tháng 09 năm 2023
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Hiệu

